

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2022

BẢN TIN THÁNG 12 NĂM 2022
DIỄN BIẾN TÀI NGUYÊN NƯỚC TỚI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1. Diễn biến tài nguyên nước nửa cuối tháng 11 năm 2022

a. Tình hình mưa

Kết quả phân tích số liệu từ các trạm quan trắc trên lưu vực sông Mê Công cho thấy, tổng lượng mưa trung bình trên Hạ lưu vực sông Mê Công trong nửa đầu tháng 11/2022 ở mức 45 mm, cao hơn giá trị trung bình nhiều năm (TBNN) tới 30%. Lượng mưa phân bố tương đối đều trên hạ lưu vực sông Mê Công với phần lớn diện tích có lượng mưa từ 30-50mm, vùng Đồng bằng châu thổ sông Mê Công và biên giới Việt Nam-Lào có lượng mưa lớn hơn với một số khu vực có lượng mưa đạt hơn 100mm. Chi tiết lượng mưa của các vùng được trình bày tại Bảng 1 và Bản đồ 1 - Phụ lục 1

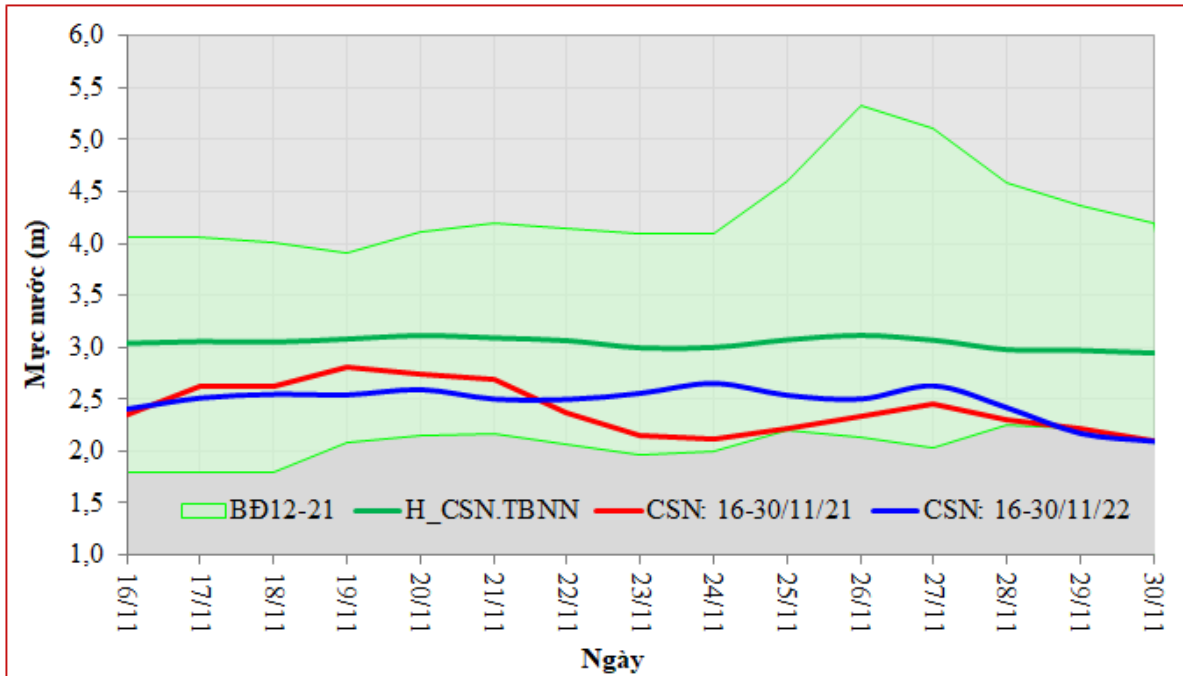
Bảng 1: Tình hình mưa ở Hạ lưu vực sông Mê Công trong nửa đầu tháng 11/2022

Vùng	Vùng Bắc Lào và Thái Lan	Vùng Đông Bắc Thái Lan	Vùng Trung - Nam Lào và Tây nguyên	Vùng Biển Hồ	Vùng Châu thổ sông Mê Công
Lượng mưa (mm)	53	41	45	37	82

b. Dòng chảy ở trạm Chiềng Sên¹

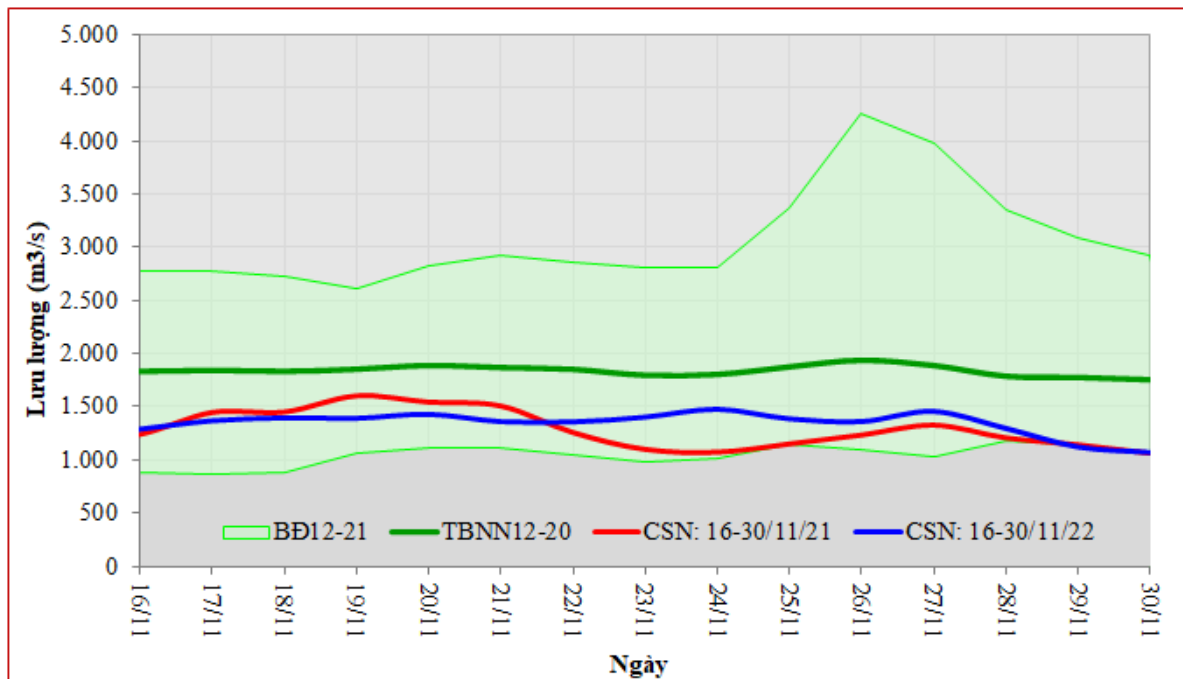
Kết quả quan trắc tại trạm Chiềng Sên cho thấy mực nước trong giai đoạn nửa cuối tháng 11/2022 không có sự biến động nhiều, mực nước trung bình ngày thấp hơn so với mức giá trị TBNN và dao động quanh mức 2,5m, sau đó giảm nhẹ vào cuối tháng 11, hiện đạt mức 2,1m và thấp hơn 0,8m so với mực nước TBNN, diễn biến mực nước này tương ứng với vận hành của đập thủy điện Cảnh Hồng – Trung Quốc trong nửa cuối tháng 11 lưu lượng xả xuống hạ lưu giảm từ khoảng 800 m³/s xuống còn 500 m³/s (Xem Hình 1).

¹ Trạm Chiềng Sên: Là trạm thủy văn trên dòng chính sông Mê Công tại khu vực Tam giác Vàng, là trạm đầu tiên của hệ thống quan trắc thủy văn của Ủy hội sông Mê Công quốc tế nhằm giám sát dòng chảy từ Trung Quốc xả về hạ du.



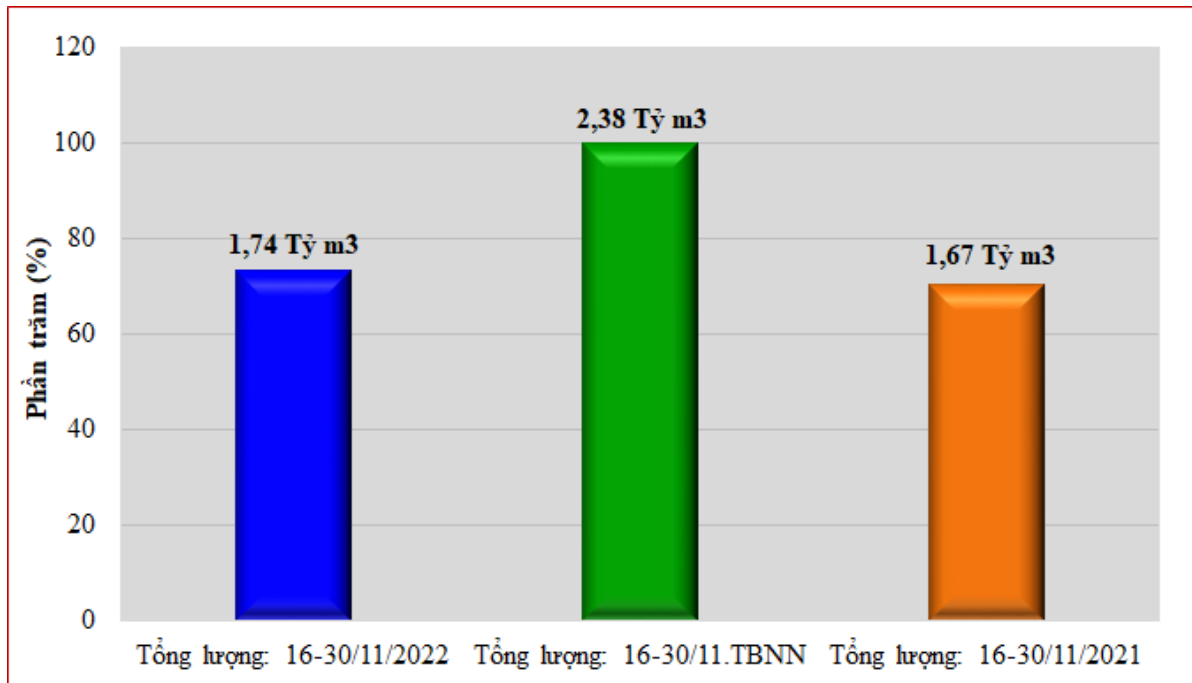
Hình 1. Diễn biến mực nước tại trạm Chiềng Sẻn trong nửa cuối tháng 11/2022

Tương ứng với mực nước, lưu lượng tại trạm Chiềng Sẻn trong nửa cuối tháng 11/2022 phần lớn thời gian lưu lượng duy trì ở mức $1.400\text{m}^3/\text{s}$, thấp hơn giá trị TBNN khoảng $500\text{m}^3/\text{s}$. Lưu lượng trong nửa cuối tháng 11/2022 giảm từ $1.400\text{m}^3/\text{s}$ xuống $1.100\text{m}^3/\text{s}$ trong tuần cuối tháng 11 và hiện nay đang thấp hơn so với lưu lượng TBNN khoảng $700\text{m}^3/\text{s}$. (Xem Hình 2)



Hình 2. Diễn biến dòng chảy tại trạm Chiềng Sẻn trong nửa cuối tháng 11/2022

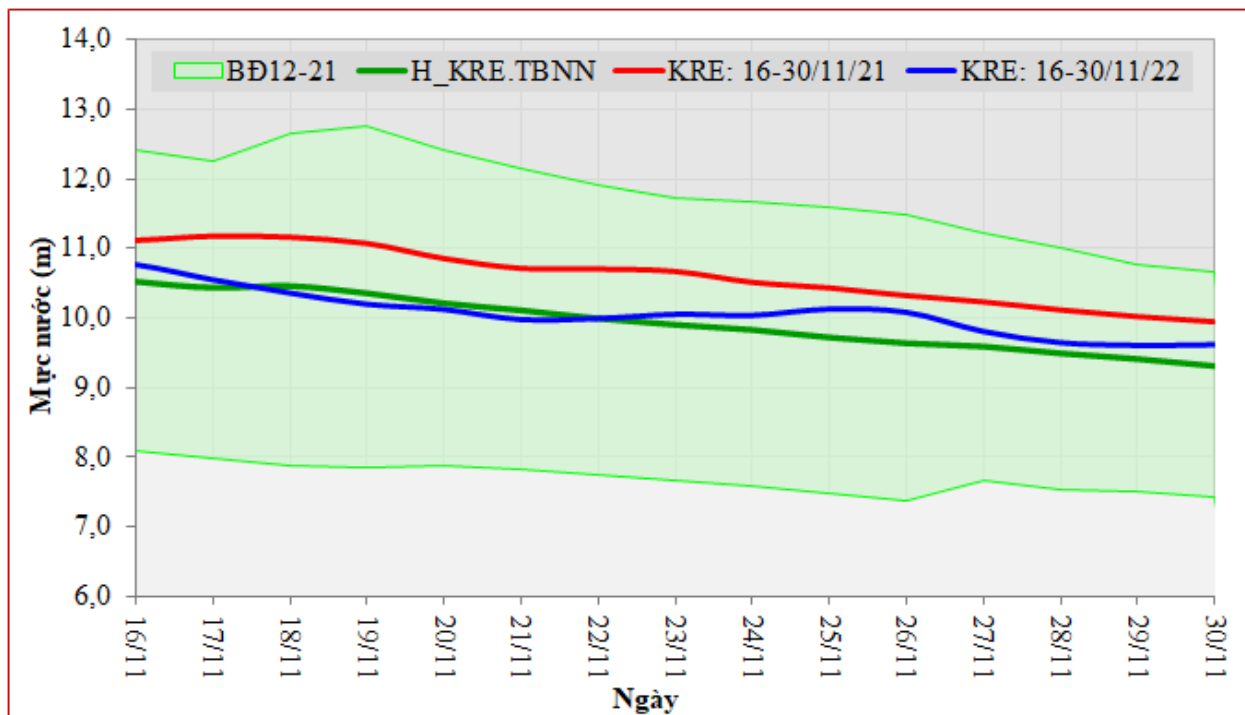
Do dòng chảy thời gian này tại đây luôn thấp hơn TBNN, nên tổng lượng dòng chảy trong nửa cuối tháng 11/2022 tại trạm Chiềng Sẻn đạt $1,74$ tỷ m^3 thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ khoảng 27% , tuy nhiên vẫn cao hơn khoảng 4% so với cùng kỳ năm 2021 (Xem Hình 3).



Hình 3. Tổng lượng dòng chảy tại trạm Chiêng Sển trong nửa cuối tháng 11/2022

c. Dòng chảy tại trạm Kra-chê²

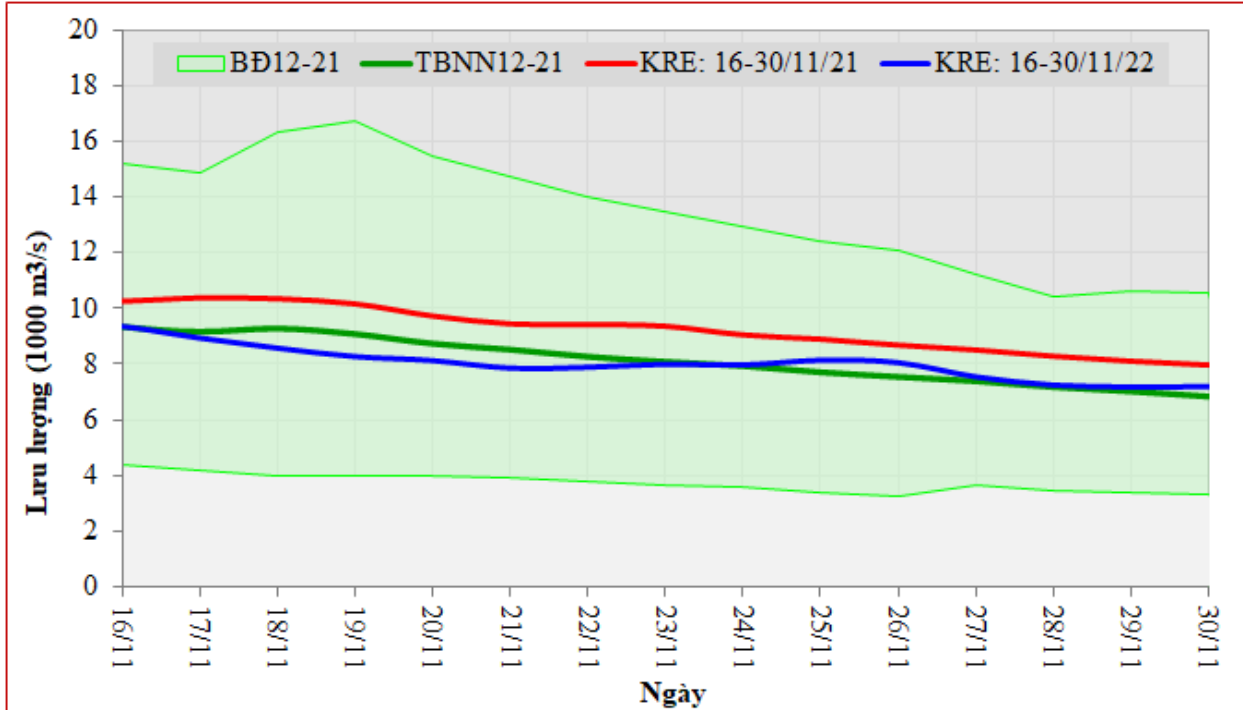
Số liệu thực đo tại trạm Kra-chê cho thấy, trong nửa cuối tháng 11/2022 mực nước có xu thế giảm dần từ 10,8m xuống 9,6m và dòng chảy chuyển sang chế độ mùa khô. Trong giai đoạn này mực nước bằng hoặc cao hơn mực nước TBNN đến 0,4m nhưng lại thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021 từ 0,8m đến 0,2m. (Xem Hình 4).



Hình 4. Diễn biến mực nước tại trạm Kra-chê trong nửa cuối tháng 11/2022

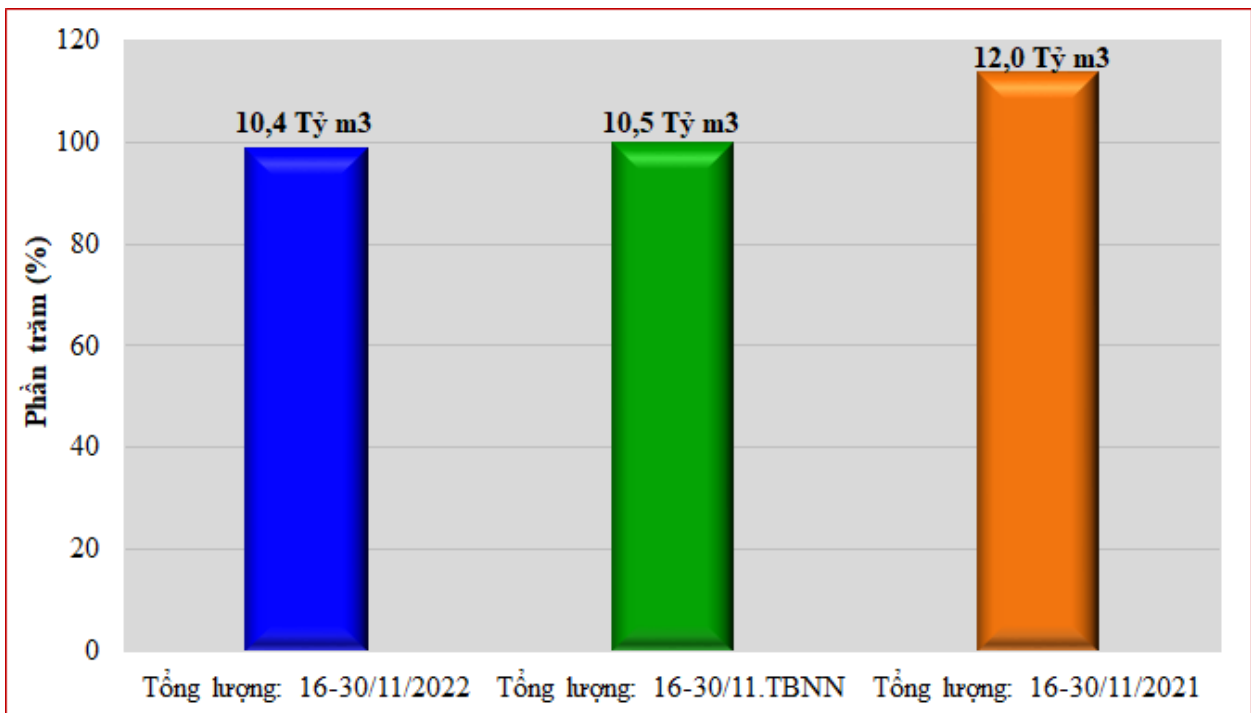
² Trạm Kra-chê: Là trạm thủy văn trên dòng chính sông Mê Công tại Campuchia, là trạm đầu tiên giám sát dòng chảy sông Mê Công trước khi chảy vào vùng đồng bằng châu thổ sông Mê Công.

Tương ứng với mực nước, lưu lượng dòng chính sông Mê Công qua trạm Kra-chê ở nửa cuối tháng 11/2022 giảm từ 9.400 m³/s xuống đến 7.200 m³/s, và trong thời gian từ 17/11 đến 23/11 lưu lượng tại đây thấp hơn so với giá trị cùng kỳ TBNN từ 100m³/s đến 800m³/s, sau đó có tăng nhẹ và cao hơn so với giá trị cùng kỳ TBNN từ 100m³/s đến 500m³/s. (Xem Hình 5).



Hình 5. Diễn biến lưu lượng tại trạm Kra-chê trong nửa cuối tháng 11/2022

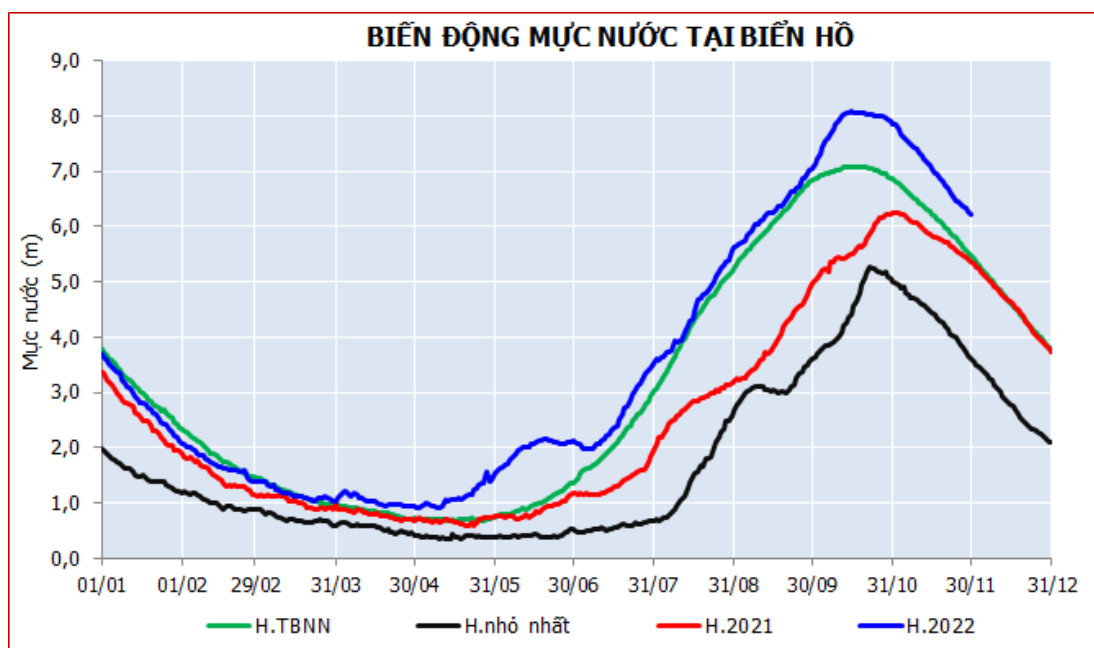
Tương ứng, tổng lượng dòng chảy tại Kra-chê nửa cuối tháng 11/2022 đạt mức 10,4 tỷ m³, thấp hơn giá trị cùng kỳ năm 2021 khoảng 13% và cùng kỳ TBNN khoảng 1% (Xem Hình 6).



Hình 6. Tổng lượng dòng chảy tại trạm Kra-chê trong nửa cuối tháng 11/2022

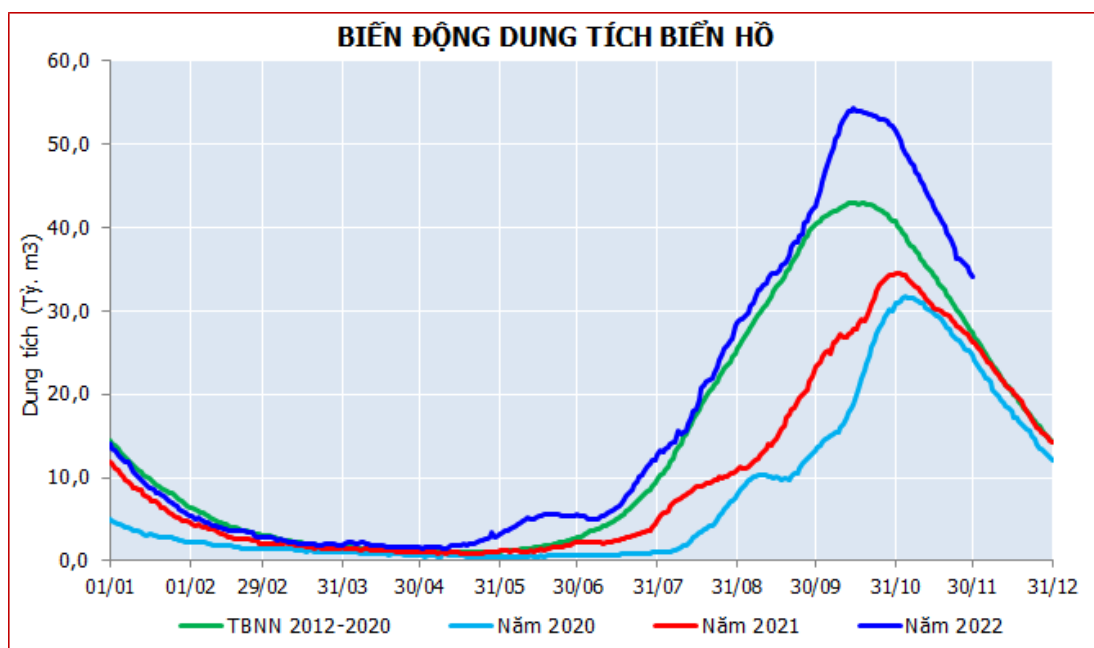
d. Dung tích Biển Hồ³

Số liệu thực đo tại trạm Kom-pông-Luông (là trạm thủy văn trong lòng Biển Hồ) cho thấy, mực nước Biển Hồ tính đến ngày 30/11/2022 đạt mức 6,2m và cao hơn mực nước TBNN khoảng 0,7m (Xem Hình 7).



Hình 7. Diễn biến mực nước Biển Hồ tính đến ngày 30/11/2022

Tương ứng với mực nước, dung tích Biển Hồ tính đến ngày 30/11/2022 ước đạt khoảng 34,1 tỷ m³, cao hơn so với TBNN khoảng 6,7 tỷ m³ tương đương với mức lớn hơn là 25%, và cao hơn so với cùng thời điểm năm 2021 khoảng 7,8 tỷ m³ tương đương với mức lớn hơn là 30% (Xem Hình 8).

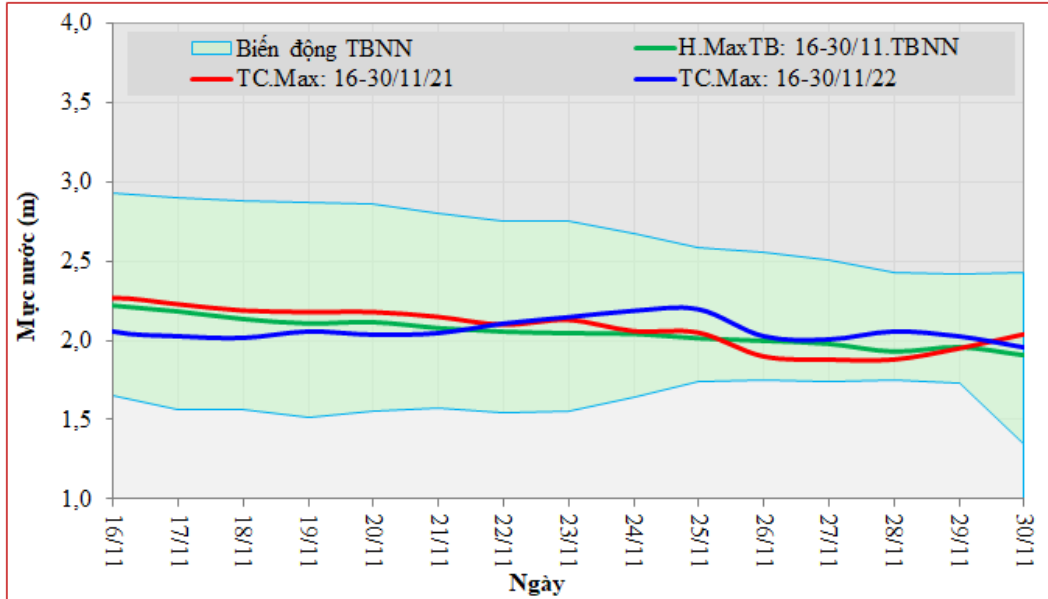


Hình 8. Diễn biến dung tích Biển Hồ tính đến ngày 30/11/2022

³ Biển Hồ: Là hồ chứa nước tự nhiên của Campuchia, nơi có cơ chế tiếp nhận dòng chảy lũ từ sông Mê Công vào Biển Hồ trong mùa lũ và chảy trở lại từ Biển Hồ ra sông Mê Công vào mùa khô.

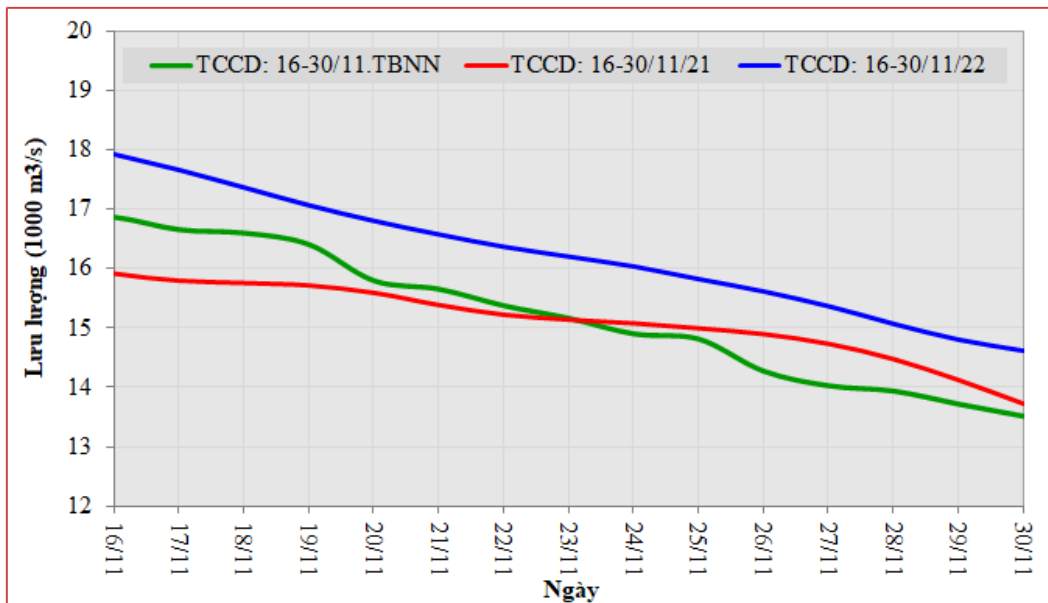
e. Chế độ dòng chảy tại các trạm Tân Châu và Châu Đốc

Theo số liệu quan trắc, mực nước lớn nhất ngày tại trạm Tân Châu trong nửa cuối tháng 11/2022 dao động quanh mức từ 2,0m xuống 2,2m. Giá trị mực nước lớn nhất ngày giai đoạn này đạt mức 2,2m vào ngày 25/11, mực nước thời gian này bằng hoặc cao hơn TBNN cùng thời kỳ đến 0,1m (Xem Hình 9).



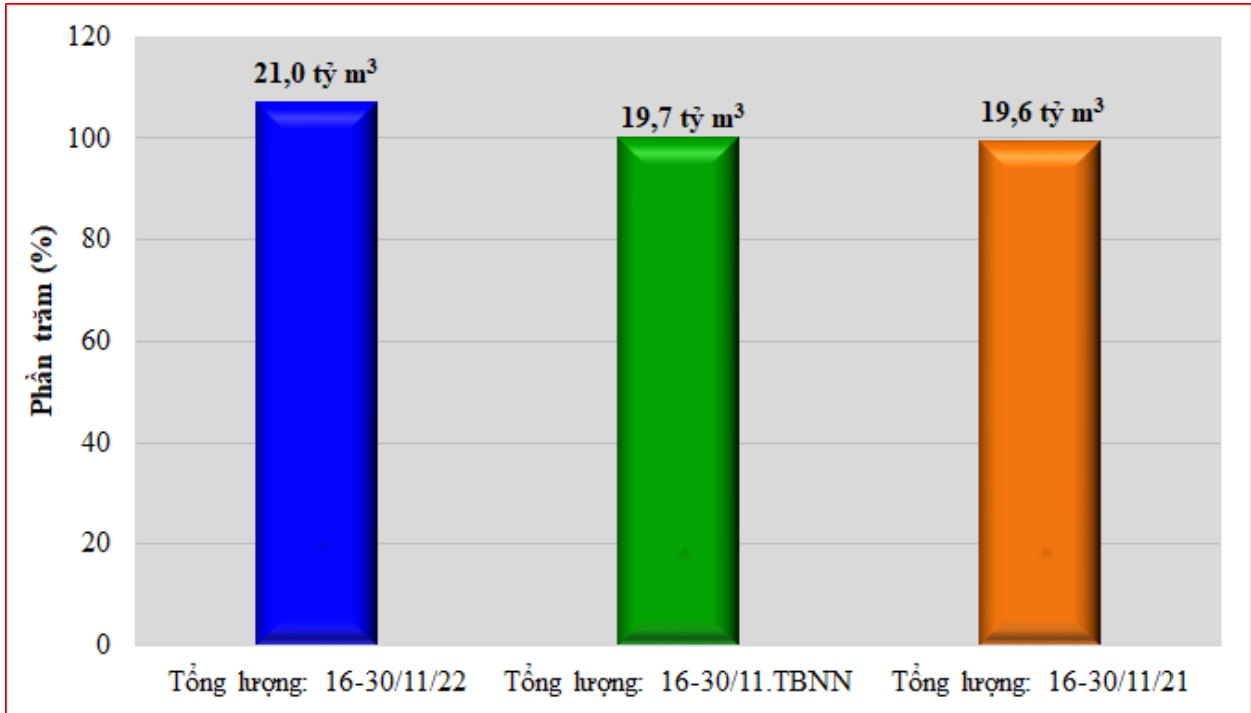
Hình 9. Diễn biến mực nước lớn nhất ngày tại trạm Tân Châu nửa cuối tháng 11/2022

Tổng lưu lượng dòng chảy tại Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong nửa cuối tháng 11/2022 giảm dần với mức dao động từ $18.000\text{m}^3/\text{s}$ xuống $14.600\text{m}^3/\text{s}$, tuy nhiên lưu lượng trong thời kỳ này vẫn cao hơn giá trị cùng kỳ TBNN từ $700\text{m}^3/\text{s}$ đến $1.400\text{m}^3/\text{s}$ và cao hơn cùng kỳ năm 2021 từ $700\text{m}^3/\text{s}$ đến $1.900\text{m}^3/\text{s}$ (Xem Hình 10).



Hình 10. Diễn biến tổng lưu lượng của hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong nửa cuối tháng 11/2022

Tổng lượng dòng chảy qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc nửa cuối tháng 11/2022 đạt khoảng 21,0 tỷ m³, cao hơn so với giá trị cùng kỳ năm 2021 khoảng 8% và cao hơn giá trị cùng kỳ TBNN khoảng 7% (Xem Hình 11).

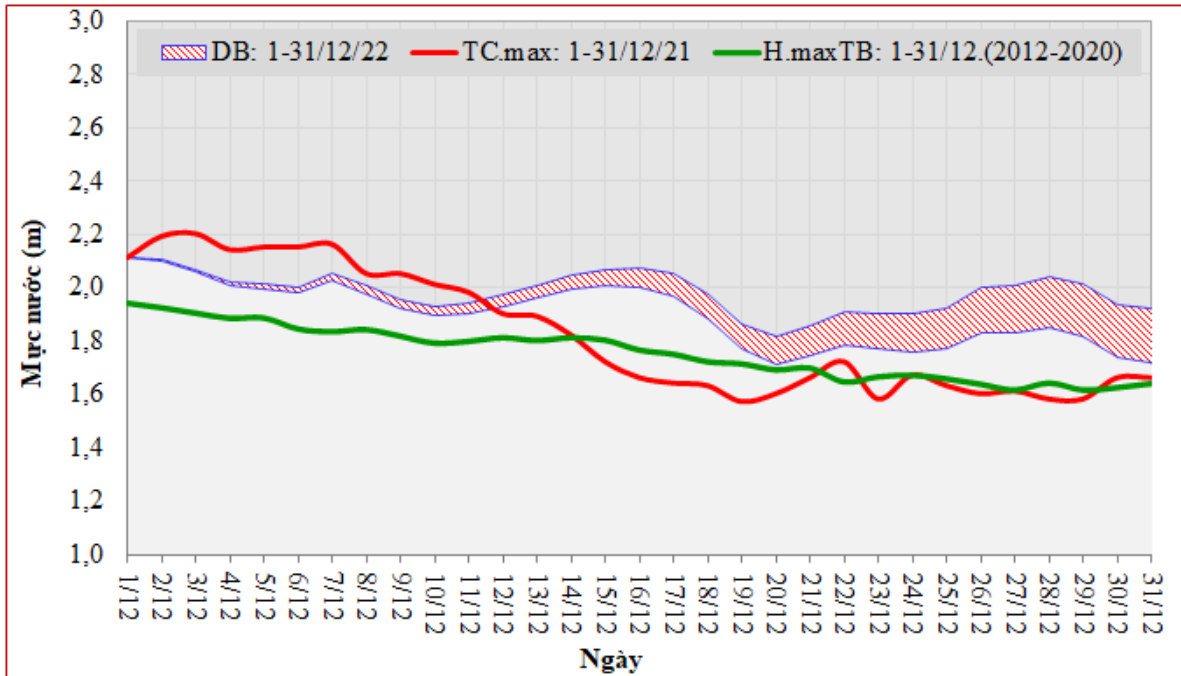


Hình 11. Tổng lượng dòng chảy tại hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong nửa cuối tháng 11/2022

2. Nhận định diễn biến tài nguyên nước tháng 12/2022

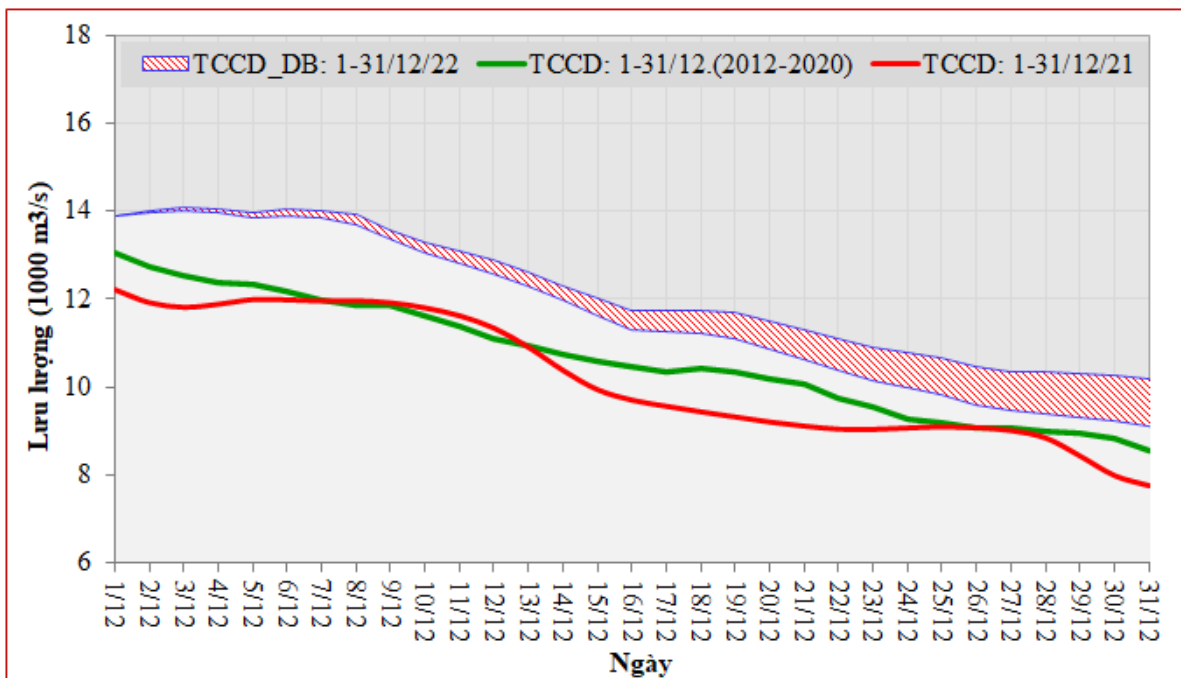
Theo cơ quan dự báo khí tượng thủy văn, ENSO có khả năng tiếp tục duy trì ở trạng thái La Nina và lượng mưa trên lưu vực sông Mê Công trong tháng 12 sẽ ở mức thấp hơn hoặc tương đương với giá trị TBNN. Mức nước tại các trạm thượng nguồn như Chiềng Sên, Chiềng Không (và các trạm vùng trung lưu là Noọng Khai, Pắc Sế sông Mê Công đang có xu thế giảm, đồng thời lưu vực đã chuyển sang mùa khô, khả năng các hình thái thời tiết gây mưa trên lưu vực không nhiều và cường độ mưa tiếp tục có xu thế giảm, nên khả năng dòng chảy trên dòng chính Mê Công sẽ tiếp tục giảm và do vậy dòng chảy tại trạm Kra-chê trong tháng 12/2022 sẽ có khả năng đạt ở mức tương đương hoặc thấp hơn mức TBNN khoảng 5-10% (dao động từ 9,0 tỷ m³ đến 10,8 tỷ m³) tuy nhiên lượng nước trữ ở Biển Hồ vẫn ở mức cao hơn TBNN. Kết hợp với dự báo triều, dòng chảy tới Đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 12/2022 được nhận định cao hơn TBNN cụ thể như sau:

Mức nước lớn nhất ngày tại trạm Tân Châu trong tháng 12/2022 sẽ tiếp tục giảm dần theo thời gian với mức dao động trong khoảng từ 2,1m xuống 2,0m, sau đó sẽ dâng nhẹ do ảnh hưởng triều cường trong thời gian từ 24-30/12. Mức nước cao nhất trong tháng 12/2022 sẽ vẫn có khả năng cao hơn so với TBNN khoảng 0,1m đến 0,4m và trong thời gian từ ngày 12-31/12 sẽ cao hơn với năm 2021 từ 0,1m đến 0,5m. (Xem Hình 12). Có thể kết luận mùa lũ năm 2022 đã kết thúc vào ngày 29/10 và đang chuyển dần sang chế độ mùa khô. (Xem Hình 15).



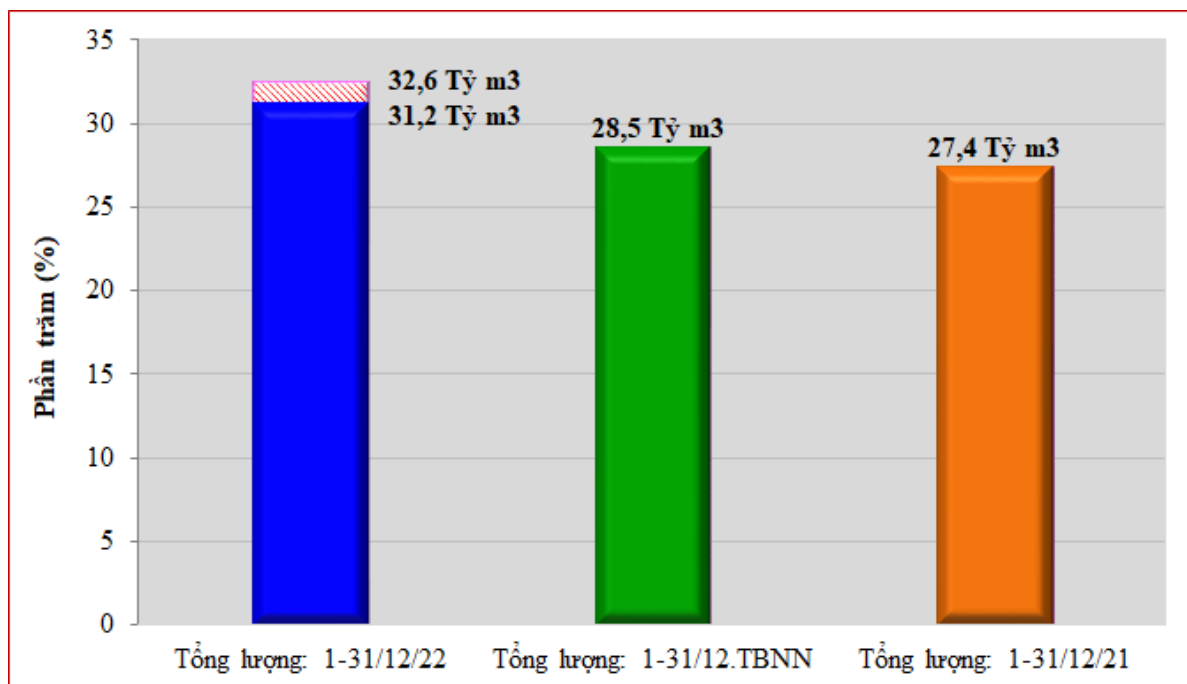
Hình 12. Dự báo mực nước lớn nhất tại trạm Tân Châu trong tháng 12/2022

Tổng lưu lượng trung bình ngày tới Đồng bằng sông Cửu Long qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong tháng 12/2022 được nhận định là sẽ biến động theo xu hướng giảm dần từ khoảng 14.100 m³/s xuống 10.000 m³/s (Xem Hình 13). Trong thời gian này tổng lưu lượng trung bình ngày tại 02 trạm này cao hơn so với TBNN từ 9000 m³/s đến 2.100 m³/s và cao hơn cùng kỳ năm 2021 từ 1.300 m³/s đến 2.400 m³/s.

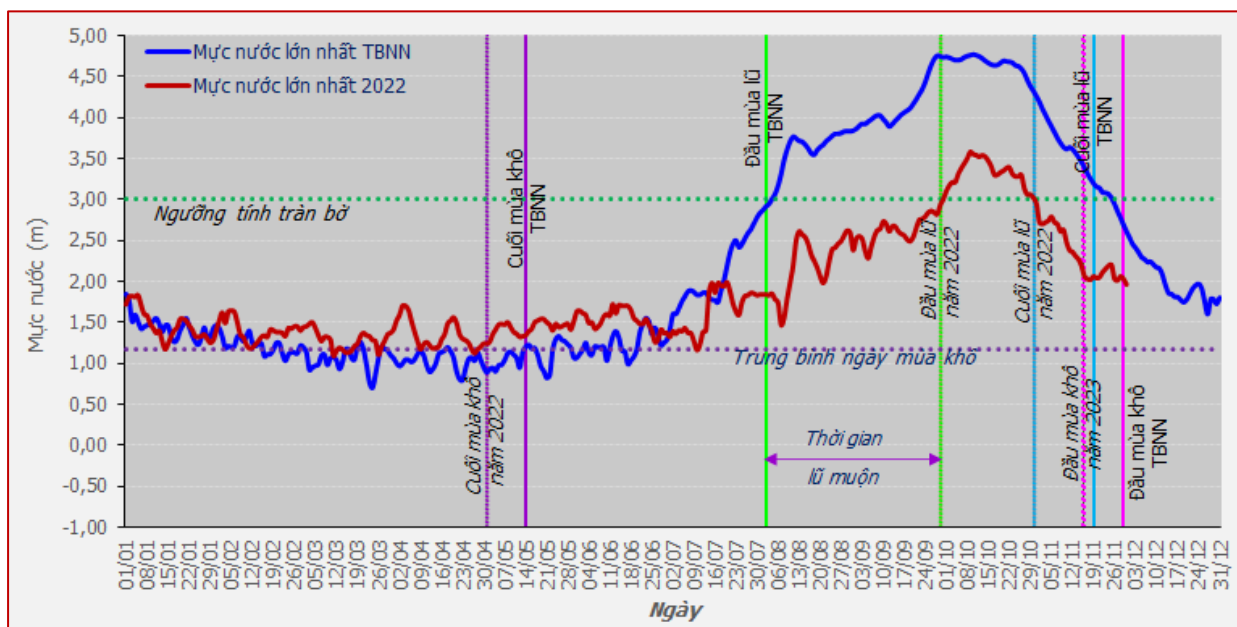


Hình 13. Dự báo lưu lượng tới hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong tháng 12/2022

Tổng lượng dòng chảy trong tháng 12/2022 qua hai trạm này có thể sẽ ở mức từ 31,3 tỷ m³ đến 32,6 tỷ m³, cao hơn khoảng từ 10% đến 14% giá trị TBNN và cao hơn từ 14% đến 19% so với giá trị cùng kỳ năm 2021 (Xem Hình 14).



Hình 14. Dự báo tổng lượng dòng chảy tại hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong tháng 12/2022



Hình 15. Thời gian phân bố và chuyển giao dòng chảy mùa năm 2022

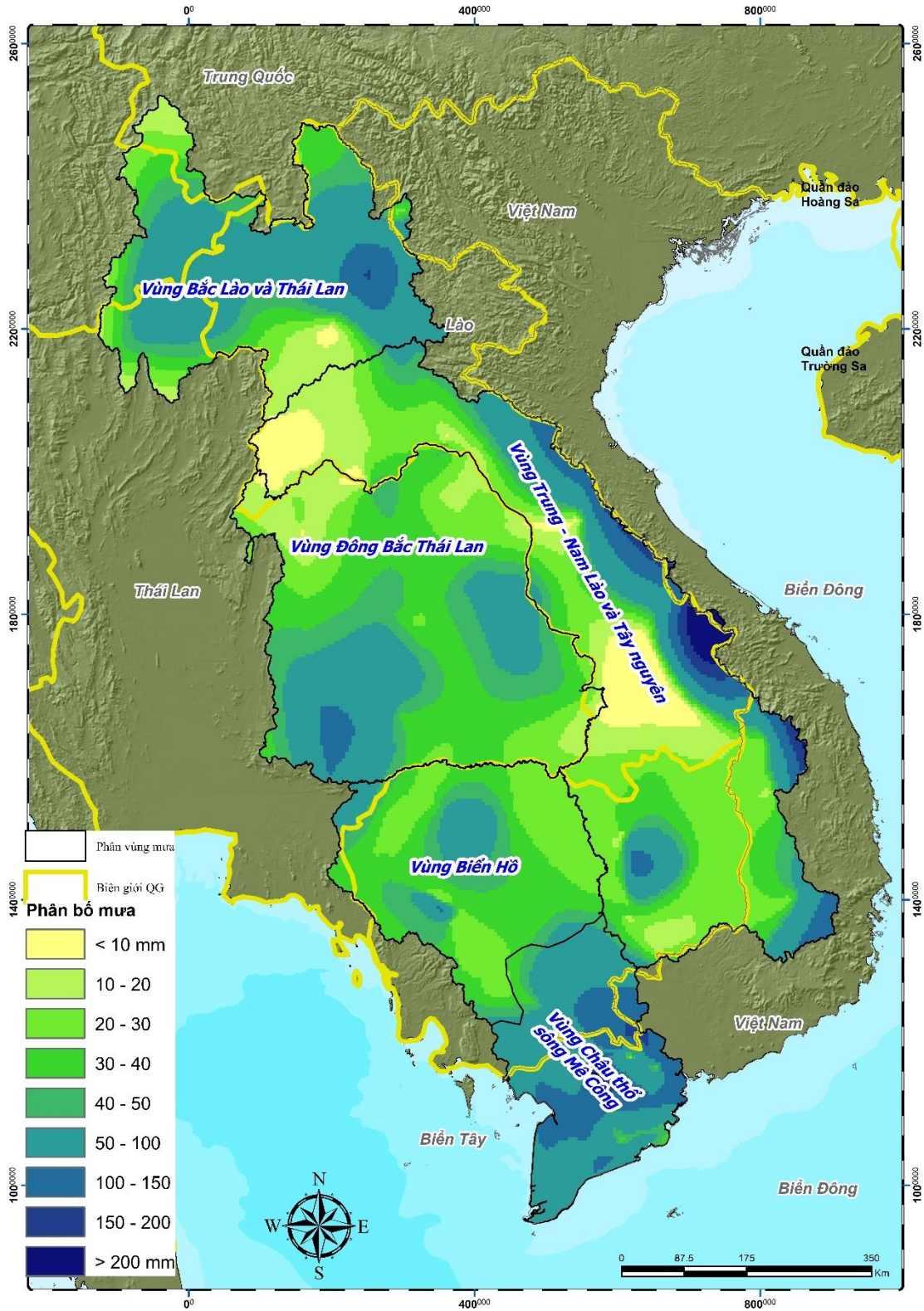
Theo như các phân tích ở trên, nền dòng chảy cuối mùa lũ năm 2022 cao hơn so với TBNN, đây sẽ là những điều kiện thuận lợi cho ĐBSCL trong vấn đề chủ động trong công tác trữ nguồn nước chuẩn bị cho mùa khô năm sau. Hiện nay một diện tích ở vùng ngập lũ vẫn còn nước, có thể tranh thủ xuống giống vụ đông xuân với các chân ruộng cao có mực nước thuận tiện, các khu vực ven biển cần lưu ý khi kết hợp đưa nước cải thiện ruộng đồng thì cần tránh kỳ triều cường gây ngập úng

cục bộ. Thêm vào đó, như bản tin trước đã khuyến cáo, các địa phương cần tiếp tục chủ động công tác trữ nước và có kế hoạch sớm ngay trong tháng 12 nhằm tránh trường hợp nguồn nước thượng nguồn về có thể sụt giảm trong một số thời điểm và do ảnh hưởng của triều cường.

Theo dự báo ở trên, mặc dù tháng 12/2022 khả năng nguồn nước mặt trên sông Cửu Long và kênh rạch khu vực nội đồng có thể cao hơn mặt bằng vài năm gần đây, tuy nhiên vẫn có khả năng bắt đầu sẽ có hiện tượng mặn xâm nhập trong tháng 12/2022, nhất là các tỉnh ven biển. Do đó, những vùng có nguy cơ thiếu nước cần xuống giống sớm để né hạn mặn.

Các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng mặn gồm các huyện: Tân Trụ, Bến Lức, Thủ Thừa, Cần Đước, Cần Giuộc, Thạnh Hóa và Tp. Tân An (Tỉnh Long An); Gò Công Đông, Gò Công Tây, Thị xã Gò Công, Chợ Gạo, Tân Phú Đông (Tỉnh Tiền Giang); Ba Tri, Bình Đại (Tỉnh Bến Tre); Cầu Ngang, Trà Cú, Tiểu Cần, Châu Thành (Tỉnh Trà Vinh); Mỹ Xuyên, Long Phú, Thạnh Trị, Ngã Năm (Tỉnh Sóc Trăng); Vĩnh Lợi, Hòa Bình, Phước Long (Bạc Liêu); Vĩnh Thuận, An Biên, Hòn Đất, Giang Thành (Tỉnh Kiên Giang) và các huyện Long Mỹ, Vị Thủy, Ngã Bảy, Vị Thanh (Tỉnh Hậu Giang) nên căn cứ vào sự vận hành các hệ thống thủy lợi điều tiết nước liên vùng, khi bố trí xuống giống lúa cần lưu ý các vùng sử dụng chung nguồn nước từ kênh trục trong các khu vực này nhằm tránh tình trạng thiếu nước cục bộ.

PHỤ LỤC 1:



Bản đồ 1. Bản đồ phân bố mưa vùng hạ lưu vực Mê Công nửa cuối tháng 11/2022